

Số: 500B/SZE-TCKT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2017

V/v giải trình về điều chỉnh BCTC 2016  
và tình hình biến động lợi nhuận sau thuế  
TNDN quý III năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin tổ chức:**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi
2. Tên giao dịch: SONAENCO
3. Mã chứng khoán: SZE
4. Trụ sở chính: số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0613.951771 – 0613.952257

Fax: 0613.952505

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3600274914 do Sở Kế hoạch và  
Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 9 ngày 18/4/2017.

**II. Nội dung:**

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi xin giải trình một số thay đổi “Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2016” và “tình hình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý III năm 2017” như sau:

**A. Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2016:**

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016: 14 tháng (từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2016):

Theo thông báo kết quả kiểm toán số 302/TB-KTNN KV XIII của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII ngày 22/9/2017 kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Môi trường Sonadezi, Công ty điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và Báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

- a. Tổng tài sản tăng 3.096.294.427 đồng, gồm:



1. Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tăng, do xác định lại kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 làm giảm số thuế TNDN phải nộp.	467.240.073 đ
<b>2. Chi phí trả trước dài hạn tăng gồm:</b>	<b>2.629.054.354 đ</b>
2.1. Do phân bổ chi phí sửa chữa lớn xe vận chuyển rác công ty hạch toán vào chi phí năm 2016 (kiểm toán phân bổ 2 lần) làm giảm giá vốn tăng chi phí chờ phân bổ.	2.122.164.750 đ
2.2. Do phân bổ chi phí sửa chữa xe: thay lốp xe tháng 12/2016 công ty hạch toán vào chi phí năm 2016 (kiểm toán phân bổ năm 2017) làm giảm giá vốn tăng chi phí chờ phân bổ.	423.377.271 đ
2.3. Do phân bổ chi phí sửa chữa phòng họp thành phòng làm việc của Hội đồng quản trị (công ty đưa vào chi phí 1 lần, tổ kiểm toán đề nghị phân bổ 3 năm) dẫn đến giảm chi phí quản lý tăng chi phí chờ phân bổ.	83.512.333 đ

**b. Tổng nguồn vốn tăng 3.096.294.427 đồng, gồm:**

1. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng, do điều chỉnh doanh thu đúng niên độ kế toán (công ty hạch toán doanh thu năm 2015 ghi nhận vào doanh thu năm 2016) làm tăng thuế TNDN phải nộp năm 2015.	964.980.250 đ
<b>2. Lợi nhuận chưa phân phối tăng:</b>	<b>2.131.314.177 đ</b>
2.1. Lợi nhuận chưa phân phối năm trước tăng, do xác định lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	3.421.293.614 đ
2.2. Lợi nhuận chưa phân phối năm nay giảm, do xác định lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.	(1.289.979.437)

**2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016: 14 tháng (từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2016)**

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	389,650,006,065	385,263,732,201	(4.386.273.864)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	389,650,006,065	385,263,732,201	(4.386.273.864)
4. Giá vốn hàng bán	11	310,548,799,189	308,003,257,168	(2.545.542.021)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 =10-11)	20	79,101,206,876	77,260,475,033	(1.840.731.843)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3,429,938,396	3,429,938,396	
7. Chi phí tài chính	22	-	-	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23			

8. Chi phí bán hàng	25			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32,799,460,491	32,715,948,158	(83.512.333)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (24+25)}	30	49,731,684,781	47,974,465,271	(1.757.219.510)
11. Thu nhập khác	31	1,343,113,599	1,343,113,599	
12. Chi phí khác	32	278,699,106	278,699,106	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	1,064,414,493	1,064,414,493	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	50,796,099,274	49,038,879,764	(1.757.219.510)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	8,820,223,608	8,352,983,535	(467.240.073)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(124,369,677)	(124,369,677)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	42,100,245,343	40,810,265,906	(1.289.979.437)

**\*Giải thích nguyên nhân chênh lệch:**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 4.386.273.864 đồng;**

1.1. Do giảm doanh thu xử lý rác T12/2015 (hạch toán đúng kỳ doanh thu tháng 9, 10/2015) số tiền là 1.604.521.818 (1.604.521.818) đ

1.2. Do giảm doanh thu vận chuyển rác T12/2015 (hạch toán đúng kỳ tháng 9, 10/2015) số tiền là 2.781.752.046 (2.781.752.046) đ

**2. Giá vốn hàng bán giảm 2.545.542.021 đồng; gồm:**

2.1. Do phân bổ chi phí sửa chữa lớn xe vận chuyển rác (phân bổ 2 lần) làm giảm giá vốn tăng chi phí chờ phân bổ 2.122.164.750 đ  
2.122.164.750 đồng

2.2. Giảm giá vốn chi phí sửa chữa xe: thay lốp xe tháng 12/2016 rác (phân bổ năm 2017) làm giảm giá vốn tăng chi phí chờ phân bổ 423.377.271 đồng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 83.512.333 đồng; do phân bổ chi phí sửa chữa phòng họp thành phòng làm việc của Hội đồng quản trị (đơn vị đưa vào chi phí 1 lần, tổ kiểm toán đề nghị phân bổ 3 năm) dẫn đến giảm chi phí quản lý tăng chi phí chờ phân bổ. 83.512.333 đ

4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm, do các nguyên nhân trên. (1.757.219.510) đ

5. Thuế TNDN phải nộp giảm, do các nguyên nhân trên. (467.240.073) đ

**B. Một số chỉ tiêu thay đổi tại ngày 01/01/2017 như sau:**

Trên cơ sở điều chỉnh báo cáo tài chính 2016 (từ ngày 01/11/2015 – 31/12/2016). Do đó sẽ có một số chỉ tiêu thay đổi về số dư tại ngày 01/01/2017 “*Bảng cân đối phát sinh tài khoản*”, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số báo cáo	Số điều chỉnh	Chênh lệch	Nguyên nhân
1	Chi phí trả trước	11.668.528.888	14.297.583.242	2.629.054.354	Nhu đã trình bày tại “mục A”
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (thừa năm 2016)	(1.065.227.737)	(1.532.467.810)	(467.240.073)	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (nộp bổ sung năm 2015)		964.980.250	964.980.250	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	42.100.245.343	44.231.559.520	2.131.314.177	

- Đối với khoản chi phí chênh lệch này, Công ty sẽ thực hiện phân bổ trong quý III năm 2017

- Riêng đối với số dư ở tài khoản thuế TNDN theo số điều chỉnh sau khi điều chỉnh theo sổ sách là: -567.487.560 đồng (tăng thuế TNDN sau khi điều chỉnh năm 2015: 964.980.250 đồng, giảm thuế TNDN sau khi điều chỉnh năm 2016: -467.240.073 đồng). Theo ý kiến kết luận của kiểm toán số thuế phải nộp tại thời điểm 2015: 964.980.250 đồng Công ty phải thực hiện nộp vào ngân sách Nhà nước

### III. Giải trình về biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

#### Quý III năm 2017:

Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh quý III năm 2017, so với kết quả kinh doanh quý III năm 2016, chỉ tiêu doanh thu giảm, trong khi đó giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế TNDN giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý III năm 2017 bằng 99% so với cùng kỳ năm 2016.
- Giá vốn hàng bán quý III năm 2017 bằng 106% so với cùng kỳ năm 2016.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp bằng 110% so với cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN quý III năm 2017 bằng 65% so với cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý III năm 2017 bằng 72% so với cùng kỳ năm 2016.

#### Nguyên nhân:

## - Về doanh thu:

Trong kỳ Công ty thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu năm 2015 trong năm 2017 của dịch vụ xúc vận chuyên rác trên địa bàn 02 huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch là 4,3 tỷ theo kết luận của Thanh tra tỉnh v/v thanh tra toàn diện đối với việc xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ngày 11/8/2017.

## - Về chi phí:

Hiện nay với tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2017 so với năm 2016 thì trong năm tất cả các dịch vụ công ích trên địa bàn Tỉnh phải được thực hiện thông qua tổ chức đấu thầu. Do đó, để giành được quyền cung cấp dịch vụ với giá đủ bù đắp chi phí đầu vào và đảm bảo mức lợi nhuận cao nhất có thể, Công ty phải giảm giá để tham gia đấu thầu, trong khi đó “**chi phí nguyên vật liệu đầu vào luôn tăng cao**”, điều này làm giảm doanh thu và lợi nhuận của Công ty, *cụ thể như sau:*

\* Chi phí nguyên vật liệu quý III năm 2017 bằng 113% so với quý III năm 2016 chủ yếu là do:

+ Mặc dù với đơn giá đấu thầu thấp, bù lại khối lượng thực hiện tăng nên doanh thu trong kỳ cũng đạt tương đối so với cùng kỳ 2016. Nhưng với khối lượng tăng sẽ kéo theo các khoản chi phí tăng như sau:

+ Trong năm tăng thêm chi phí thu gom rác tại các huyện trong năm 2016 chưa có phát sinh chi phí này

+ Chi phí nhiên liệu tăng do bãi rác cũ đóng cửa phải vận hành bãi rác mới với đoạn đường vận chuyển từ bãi rác cũ về bãi rác mới tăng gấp 3 lần cho nên chi phí nguyên liệu phát sinh nhiều hơn để phục vụ cho công tác vận chuyển

+ Khối lượng rác nhiều hơn cho nên chi phí hóa chất phun xịt cũng như nhiên liệu tăng nhiều hơn so với cùng kỳ năm trước

+ Hiện bãi rác cũ đã đóng cửa nhưng vẫn tiếp tục duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải cho nên vẫn còn phát sinh một số chi phí: nguyên vật liệu, nhân công và chi phí sản xuất chung,....

\* Chi phí sản xuất chung quý III năm 2017 bằng 127% so với quý III năm 2016 chủ yếu là do:

+ Trong kỳ công ty thực hiện phân bổ chi phí trả trước dài hạn theo thông báo kết quả kiểm toán số 302/TB-KTNN KV XIII của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII ngày 22/9/2017 kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2016 với giá trị là 2,6 tỷ đồng (***các khoản chi phí này đã trình bày ở mục B***). Giá trị được phân bổ trong kỳ tại quý III năm là 1,9 tỷ đồng (từ 01/01/2017-30/9/2017)

+ Tăng chi phí khấu hao TSCĐ của các xe chuyên dùng mới đầu tư từ cuối năm 2016 so với cùng kỳ năm trước chưa phát sinh chi phí này.

+ Tăng chi phí khấu hao các gói thầu xây lắp và thiết bị đã hoàn thành tại Bãi xử lý rác mới

+ Tăng chi phí sửa chữa các điểm tiếp rác tại các huyện,..



\* Chi phí quản lý doanh nghiệp quý III năm 2017 bằng 127% so với quý II năm 2016 chủ yếu là do:

+ Giai đoạn quý III năm 2016 Công ty phân bổ lợi thế kinh doanh 153 triệu đồng/tháng (phân bổ trong 10 năm). Tuy nhiên đến cuối năm 2016 đã điều chỉnh lại phân bổ trong 3 năm nên chi phí phát sinh trong quý III năm 2017 là 510 triệu đồng/tháng => Tăng 357 triệu đồng/tháng, nghĩa là chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh quý III năm 2017 tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi xin giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Quý cổ đông được biết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Trưởng ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TCKT. (T.Sương) *TS*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bạch Văn Hiền**